**Tuần 1**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với trường, lớp, bạn bè;**

**Làm quen với đồ dùng học tập - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 05/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***

- Làm quen với trường, lớp.

- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.

- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.

- Có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Phát triển kỹ năng quan sát và các chi tiết trong tranh.

***3. Phẩm chất***

- Cảm nhận được tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn bè trong trường lớp.

-Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **HĐ 1: Khởi động (3’)**  - Chúc mừng HS đã vào lớp 1.  - GV giới thiệu bản thân: họ tên, tuổi tác, sở thích,…  **HĐ 2: Làm quen với trường, lớp (15’)**  - Cho quan sát tranh trong SGK và TLCH:  +Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?  +Khung cảnh gồm những gì?  - Giới thiệu về những phòng và các dãy nhà có trong trường.  - Nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường, lớp.  **HĐ 3: Làm quen với bạn bè: (15’)**  -YCHS quan sát tranh SGK, TLCH:  +Tranh vẽ những ai?  +Các bạn đang làm gì?  +Theo em để làm quen, các bạn sẽ nói gì với nhau?  -GV kết luận, tổ chức N4 cho HS giới thiệu bản thân  -Vào lớp 1, các em được làm quen trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, viết, làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi với bạn bè. Về nhà em cùng bạn đọc sách, chơi xếp chữ,….  **HĐ 4: Vận dụng: (2’)**  - Dặn dò học sinh nhớ các quy đinh của trường, lớp.  **Tiết 2**  **HĐ1: Khởi động (2’)**  - Cho HS hát  **HĐ 2: Làm quen với ĐDHT (28’)**  - Quan sát và gọi tên một số đồ vật  - GV đọc tên  -TLN2, quan sát tranh và TL:  +Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?Mỗi ĐDHT dùng vào việc gì?  - GV chốt tên, công dụng và cách sử dụng, giữ gìn các đồ dùng học tập  **HĐ 3: Vận dụng (5’)**  -Trò chơi: Câu đố  GV đọc câu đố về đồ dùng học tập  -Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Giới thiệu bản thân theo hướng dẫn  - Quan sát và trả lời  +Vẽ sân trường vào buổi sáng  +Có trường học, trên sân có các bạn đang chơi; các bạn nhỏ chơi trên bãi cỏ.  - Đứng lên chào khi thầy, cô giáo bước vào lớp, giữ gìn vệ sinh chung,….  +Các bạn, cô giáo  +Vui chơi, nói chuyện  +Hỏi tên, lớp, sở thích,…  -Đại diện 1 nhóm trình bày  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS hát  - 5-7HS: bút, thước, sách, vở,…  - Cả lớp: đưa đồ vật tương ứng  - 2, 3 HS nói về đồ dùng mình có  +Bạn dùng SHS để đọc  +Dùng thước và bút chì kẻ trên giấy.  +Dùng bút để viết, tô chữ  +Dùng gọt để gọt nhọn bút chì.  +Phấn và bảng để viết, dễ tẩy xóa  - Lắng nghe  - Chơi  - Tìm thêm các ĐDHTkhác, chỉ ra công dụng của chúng. |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………….....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 05,06/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt :**

***1. Kiến thức***

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.

- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.

- Có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

***3. Phẩm chất***

- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nghe, nói); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh trong SGK.

*-* HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 1**  **HĐ 1: Ôn và khởi động (5’)**  -Trò chơi: Khéo tay, hay làm  Có 2-3 đội (3HS/ đội) chơi cùng thực hiện cầm thước kẻ đường thẳng, cầm bút tô đường tròn, gọt bút chì,… Đội nào đứng tư thế, hoàn thành sớm sẽ là đội thắng.  -Nhận xét, tuyên dương  **HĐ 2: Quan sát các tư thế (28’)**  **a. Tư thế đọc:**  - Quan sát tranh 1, 2 và TL: bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng, tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?  - Hướng dẫn và làm mẫu tư thế đúng khi đọc  - Nêu tác hại của việc ngồi sai tư thế: cận thị, cong vẹo cột sống,…  - Nhận xét chung  **b.Quan sát tư thế viết:**  - YC HS quan sát tranh 3,4, TLCH:  Bạn HS trong tranh đang làm gì? Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng? Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?  -YCHS quan sát tranh 5,6 và TL: Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?  -Hướng dẫn và làm mẫu tư thế đúng khi viết  -Nêu tác hại của việc viết sai tư thế.  -Tổ chức cho HS nhận diện tư thế viết đúng  **c. Quan sát tư thế nói, nghe**  Cho Hs quan sát tranh 7, TLCH: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Cô giáo và các bạn đang làm gì? Những bạn nào có tư thế đúng trong giờ học? bạn nào có tư thế không đúng?  -TLN2: Trong giờ học có nên nói chuyện riêng không? Muốn nói lên ý kiên riêng phải làm gì, tư thế ra sao?  -Nhận xét tiết học, tuyên dương  **HĐ3: Vận dụng (2’)**  - Dặn dò học sinh cách cầm bút và ngồi tư thế đúng khi viết.  **Tiết 2**  **HĐ1: Khởi động (2’)**  - Cho HS hát theo nhạc  **HĐ 2: Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe (30’)**  **a.Thực hành tư thế đọc;**  -HD thực hành ngồi/đứng đúng tư thế  -Nhận xét  **b.Thực hành tư thế viết**  -HD thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở  -Nhận xét  **c.Thực hành tư thế nói, nghe**  -Tổ chức đóng vai  **HĐ3.Vận dụng (3’)**  -Nhận xét tiết học, tuyên dương  -Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà | - Lắng nghe luật chơi  - Chơi  -Lắng nghe  - Quan sát, TL: HS đang đọc sách  T1: thể hiện tư thế đúng: ngồi ngay ngắn, mắt cách vở 25-30cm, …  T2: tư thế sai; lưng cong vẹo, mắt quá gần sách,…  -Thực hành theo nhóm, cá nhân  - Thi nhận diện “Người đọc đúng tư thế”  - Quan sát: Bạn HS đang ngồi viết bài.  T3: Thể hiện tư thế đứng: lưng thẳng, mắt cách vở vừa phải…  T4: thể hiện tư thế sai: lưng cong, mắt gần vở, tay trái bám vào bàn,...  -T5: cách cầm bút đúng  T6: cách cầm bút sai  -Thực hành theo  -Cong vẹo cột sống, giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm,..  -Nhận xét  Tranh vẽ cảnh lớp học. Cô giáo đang giảng bài. Các bạn có tư thế đúng: ngồi ngay ngắn, mắt chăm chú, vẻ mặt hào hứng,… Bạn tư thế không đúng: nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý,…  -Trong giơ học phải trật tự, không nói chuyện riêng. Muốn phát biểu phải giơ tay xin phép thầy cô.Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, ….  - Lắng nghe  - HS hát  -2-4 HS thể hiện  -Nhận xét bạn  -2-4 HS thể hiện  -Nhận xét bạn  -Đóng vai GV, HS thực hành tư thế nói và nghe trong lớp học  -2-4 HS thể hiện  -Nhận xét bạn  - Lắng nghe.  - Thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số và dấu thanh**

**Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 06/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***

-Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, viết.

-Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

***3. Phẩm chất***

-Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 1**  **HĐ 1: Khởi động (4’)**  -Tổ chức cho HS sắp xếp các tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm: đúng và sai  **HĐ 2:Giới thiệu các nét cơ bản (8’)**  -Giới thiệu tên gọi và hình thức thể hiện của 14 nét cơ bản  **HĐ 3: Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật (7’)**  - Chia nhóm nhận diện các nét  -HD quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ sự vật nào? Mỗi sự vật gợi ra nét viết cơ bản nào?  **HĐ 4: Giới thiệu và nhận diện các chữ số (7’)**  Cho HS quan sát các số từ 0-9, giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số (theo 2 kiểu, nếu có)  **HĐ 5: Giới thiệu và nhận diện các dấu thanh (7’)**  -Cho HS quan sát các dấu thanh; không, huyền, hỏi, ngã, nặng  -Giới thiệu tên gọi, phân tích cấu tạo của từng dấu thanh.  **HĐ 6: Vận dụng (2’)**  - Dăn dò HS về nhà viết lại các nét.  - Nhận xét tiết học. | -Sắp xếp tranh theo nhóm  -Thực hành tư thế đọc, viết  -Đọc đồng thanh, cá nhân:  Nét ngang, nét thẳng, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới, nét thắt trên, nét thắt giữa  -Nhận biết  - cái thước –nét ngang, mặt trăng khi tròn, khi khuyết - nét cong kín, nét cong hở,…  - Quan sát, lắng nghe  - Nhận diện nhanh các số  - Quan sát, lắng nghe  - Nhận diện nhanh các số  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số và dấu thanh.**

**Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 07/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***

-Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, viết.

-Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

***3. Phẩm chất***

-Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy-học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 2**  **HĐ 1: Khởi động (3’)**  - Cho HS hát vận động theo nhạc  **HĐ 2: Luyện viết các nét ở bảng con (30’)**  -Đưa mẫu các nét cơ bản, các số  -HD cách viết:  + Phân tích các nét về cấu tạo, độ cao, độ rộng.  + Chỉ ra cách viết. Lưu ý cách viết đúng mẫu  + GV viết cho Hs quan sát  -Nhận xét  **HĐ 3: Vận dụng (2’)**  -Nhận xét tiết học, tuyên dương  -Khuyến khích HS thực hành viết BC tại nhà  **Tiết 3**  **HĐ 1: Khởi động: (3’)**  - Cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng  + Gv giới thiệu các nét  **HĐ 2: Luyện viết các nét vào vở (30’)**  -Đưa mẫu 7 nét:  -HD viết vào vở  -Nhận xét  **H Đ 3: Vận dụng (2’)**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà luyện viết lại các nét | - HS hát  - Nhắc lại tên của từng nét, số  - Quan sát  -Viết trên không  -Viết bảng con. 2-3 HS viết bảng  - Lắng nghe    -Tìm thêm các sự vật có hình dạng giống nét cơ bản  - Tham gia chơi  - HS nêu tên nét  - Đọc đồng thanh, cá nhân và nêu lại cách viết  Nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.  -Viết vở  -Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số và dấu thanh.**

**Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 08/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***

-Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, viết.

-Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

***3. Phẩm chất***

-Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy-học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 4**  **HĐ 1: Khởi động (2’)**  - Tổ chức cho HS hát múa theo nhạc.  **HĐ 2: Luyện viết các nét vào vở (30’)**  -GV đưa mẫu 5 nét:  -HD viết vào vở  -Nhận xét  **HĐ 3: Vận dụng (3’)**  -Nhận xét tiết học, tuyên dương  -Khuyến khích HS thực hành viết các nét cơ bản đã học | - HS hát  -Đọc đồng thanh, cá nhân và nêu lại cách viết nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới  -Viết vở  -Nhận xét bài bạn, lắng nghe  - Lắng nghe  - Về nhà thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Làm quen với bảng chữ cái - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 08, 09/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt :**

***1. Kiến thức***

-Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, viết.

-Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

***3. Phẩm chất***

-Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 1**  **HĐ 1: Khởi động: (3’)**  Ôn lại các nét cơ bản  **HĐ 2:Luyện viết các nét và các chữ số vào vở (30’)**  **a.Luyện viết các nét cơ bản**  - GV đưa mẫu 2 nét còn lại  - HD viết vào vở  - Nhận xét  **b.Luyện viết các chữ số:**  - Cho HS quan sát mẫu các số 1,2,3,4,5  - Nhận xét  **Tiết 2**  **HĐ 1: Khởi động (2’)**  - Cho HS hát vận động theo nhạc  **HĐ 2: Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng (15’)**  - Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ và đọc âm tương ứng  **HĐ 3: Luyện kỹ năng đọc âm (15’)**  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc theo nhóm 2  - Quan sát, kiểm tra , chỉnh sửa cho HS  **HĐ 4: Vận dụng (3’)**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn dò và khuyến khích HS thực hành đọc các âm trong bảng chữ cái | - Tìm thêm các sự vật có hình dạng giống nét cơ bản  - Đọc đồng thanh, cá nhân và nêu lại cách viết  Nét thắt trên, nét thắt giữa  - Tô và viết vào vở  - Nhận xét bài bạn  - Gọi tên từng số và nhắc lại cách viết  - Tô và viết vào vở  - Nhận xét bài bạn  - HS hát  - Quan sát, đọc theo  - 5-7 HS đọc  - Đọc theo  - Luyện đọc, trình bày trước lớp  - Lắng nghe  - Thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1C**

**Tên bài daỵ: Luyện tập - Số tiết: 1 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 08/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Kiến thức**

- Giúp học sinh ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết.Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nétngang, nét xiên phải, nét xiên rái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

**\*Phẩm chất và năng lực**

Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ viết thường.

- Tranh hoặc clip về tư thế ngồi viết đúng, cách cầm bút bằng 3 ngón tay

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **HĐ 1: Khởi động (3’)**  - Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).  - Nhận xét- tuyên dương  **HĐ 2: Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết (10’)**  - Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.  + GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  + Hướng dẫn học sinh thực hành  **HĐ 3: Luyện tập (20’)**  **3.1.** **Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).**  - GV giới thiệu từng nét chữ.  -. Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.  GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất.  **3.2.** **Viết số**  - Hướng dẫn học sinh tập viết số 1 đến 9 vào vở (tương tự)  **HĐ 4: Vận dụng (2’)**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc hs về nhà tập viết vào vở | Hoạt động của học sinh  - Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).  - Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV  + Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.  - Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.  + Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.  - Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.  - Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái…..  - Nghe GV nhận xét  -Học sinh viết số theo mẫu  Nhận xét bình chọn bạn viết đep, đúng.  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài daỵ: Ôn luyện viết các nét cơ bản và đọc âm - Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 09/09/2023*

**I. Yêu cầu cần đạt :**

***1. Kiến thức***

-Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng nói, viết.

***3. Phẩm chất***

-Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV: Tranh trong SGK.

***-*** HS: sách vở, bút mực, bút chì, bảng con,….

**III. Hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **Tiết 1**  **HĐ 1: Khởi động (3’)**  - Cho HS hát  **HĐ 2: Luyện đọc các nét cơ bản (14’)**  - GV lần lượt đính các nét cơ bản  **HĐ 3: HD viết bảng con (16’)**  - GV yêu cầu học sinh viết bảng con.  -Nhận xét, tuyên dương  **HĐ 4: Vận dụng (2’)**  - Dặn dò học sinh chú ý viết đúng chiều cao, độ rộng.  **Tiết 2**  **HĐ 1: Khởi động (3’)**  - Cho học sinh hát  **HĐ 2:** **Luyện kỹ năng đọc âm (27’)**  - Viết bảng chữ cái lên bảng  - Luyện đọc theo nhóm  **HĐ 3: Vận dụng (5’)**  **Trò chơi: Ai nhanh –Ai đúng**  Thi đọc chữ cái có sẵn, ai đọc nhanh hơn sẽ thắng lượt đó  -Nhận xét tiết học, tuyên dương  -Dặn dò và khuyến khích HS thực hành đọc các âm trong bảng chữ cái | - HS hát  -Nêu tên và cách viết các nét cơ bản: nét ngang, nét sổ, nét xiên trái , nét xiên phải, nét móc xuôi,  nét móc ngược, nét móc 2 đầu, nét cong bên trái, nét cong bên phải,…  -Viết bảng con  -Tô và viết các nét cơ bản vào vở ( nếu chưa xong)  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS hát  -Đọc đồng thanh, cá nhân  -Luyện đọc, trình bày trước lớp  -Chơi trò chơi  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………